TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày 23-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Trong các ngày 05 và ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST - DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về "tranh chấp hợp đồng hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST – DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn O, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp XM, xã VAĐ, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

+ Bà Trần Lệ T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp XM, xã VAĐ, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn O trình bày: Ông có mở hụi làm chủ đầu thảo và bà T tham gia các dây hụi sau:

+ Hụi 1.000.000đ khui ngày 15/6/2018 âm lịch (viết tắt là âl), gồm 72 chân, một tháng khui 02 lần, bà T chơi 02 chân, hốt ngày 01/8/2018 âl được nhận số tiền

49.320.000 đồng. Hốt chân còn lại ngày 01/3/2019 âl và ông giao số tiền 55.820.000 đồng, hụi mãn ngày 05/5/2021 âl. Bà T đóng hụi chết còn nợ tổng 28.000.000 đồng và 07 kỳ hụi chưa khui bằng 14.000.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000đ khui ngày 15/11/2018 âl, gồm 55 chân, một tháng khui 02 lần, bà T chơi 03 chân, hốt ngày 01/12/2018 âl và ông giao số tiền 35.951.000 đồng, hốt chân thứ 2 ngày 15/6/2019 âl và ông giao số tiền 48.800.000 đồng, hốt chân thứ 3 ngày 01/4/2020 âl và ông giao số tiền 46.800.000 đồng, hụi mãn ngày 20/01/2021 âl. Bà T đóng hụi chết còn nợ lại tổng 38.000.000 đồng.

Do bà T và ông T1 có tài sản chung, chưa chia nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông T1 trả lại tiền nợ các dây hụi bằng 80.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày ông bỏ tiền ra lắp cho bà T cho đến nay theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa ngày 05/4/2021 bị đơn bà Trần Lệ T trình bày: Việc ông O khởi kiện bà để đòi lại các dây hụi như trên là đúng. Sau khi hốt các chân hụi do hoàn cảnh khó khăn nên đóng hụi cho ông O không đầy đủ và hai bên có trừ cấn các dây hụi với nhau nhưng bà không nhớ cụ thể. Bà và ông Nguyễn Văn T1 ly thân thời gian khoảng hơn 07 năm nay và năm 2019 ly hôn do Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết. Việc bà chơi hụi và nợ tiền hụi là nợ riêng của bà, không có liên quan đến ông T1. Nay bà đồng ý trả nhưng yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2021 bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông và bà T ly hôn khoảng 06 năm nay do Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết, tài sản chưa chia nhưng giao lại cho con. Giữa ông và bà T không còn liên quan gì với nhau và vấn đề bà T chơi hụi ông hoàn toàn không biết nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của bà T được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do; ông T1 vắng mặt có yêu cầu vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 và bà T là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa ông O và bà T trình bày phù hợp với nhau về việc bà T tham gia 02 dây hụi do ông O làm chủ đầu thảo, thời gian và số tiền từng lần góp hụi, lãnh tiền hụi của dây hụi 1.000.000đ khui ngày 15/6/2018 âl, gồm 72 chân, bà T tham gia và hốt 02 chân; dây hụi 1.000.000đ khui ngày 15/11/2018 âl, gồm 55 chân, bà T tham gia và hốt 03 chân. Tuy nhiên, bà T không xác định được ngưng đóng hụi vào thời gian nào và hiện còn nợ ông O bằng bao nhiêu tiền của hai dây hụi. Đối với ông O xác định được số tiền bà T đóng từng lần và số tiền nợ ông hiện nay. Do đó, cần chấp nhận lời trình bày của ông O, cũng như các bản tường trình, sổ theo dõi hụi do ông O giao nộp để điều chỉnh lãi suất là có căn cứ.

[3] Đối với dây hụi 1.000.000đ khui ngày 15/11/2018 âl, gồm 55 chân, bà T đã hốt 03 chân, còn nợ lại tiền hụi chết tổng 38.000.000 đồng. Xét thấy dây hụi đã kết thúc hợp đồng, ông O là chủ hụi đã thực hiện nghĩa vụ góp thay cho bà T số tiền 38.000.000 đồng. Do đó, bà T phải có trách nhiệm giao trả lại ông O là có căn cứ. Đối với lãi suất ông O yêu cầu, được tính lãi từ ngày mãn hụi ngày 20/01/2021 âl là ngày 03/3/2021 dương lịch (viết tắt là dl) đến ngày xét xử là có cơ sở, lãi được tính: 38.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 01 tháng 20 ngày = 1.051.000 đồng. Tổng vốn và lãi bà T phải trả cho ông O bằng 39.051.000 đồng.

[4] Đối với dây hụi 1.000.000đ khui ngày 15/6/2018âl, gồm 72 chân đến nay chưa kết thúc hợp đồng và ông O yêu cầu tính lãi suất tại thời điểm góp hụi thay cho bà T. Xét yêu cầu trả lãi của ông O là có cơ sở nhưng Tòa án cần điều chỉnh lãi suất trong việc tham gia giao dịch hụi cho phù hợp với Điều 10 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường quy định: *"Trong trường hợp họ có lãi thì lãi suất đối với phần họ được thực hiện theo quy định tại Điều 476 của Bộ Luật Dân sự"*, cụ thể lấy số tiền bà T hốt được nhân với mức lãi suất theo quy định của pháp luật (1,66%/tháng) tương ứng thời gian từ ngày nhận tiền đến ngày xét xử sơ thẩm, sau đó cộng vốn và lãi, lấy tổng trừ vào số tiền bà T đã đóng, số tiền dư ra hoàn lại cho chủ hụi, lãi được tính:

[4.1] Hụi 1.000.000đ khui ngày 15/6/2018 âl, gồm 72 chân, bà T chơi 02 chân, hốt ngày 01/8/2018 âl (ngày 10/9/2018 dl) số tiền 49.320.000 đồng. Lãi suất từ ngày 10/9/2018 đến ngày hốt chân thứ 2 ngày 01/3/2019 âl (ngày 05/4/2019 dl) được tính: 49.320.000 đồng x 1,66%/tháng x 06 tháng 25 ngày = 5.594.000 đồng.

[4.2] Hốt chân thứ 2 ngày 05/4/2019 dl số tiền 55.820.000 đồng. Tổng số tiền hai lần hốt cộng lại bằng 105.140.000 đồng (49.320.000 đồng + 55.820.000 đồng). Lãi suất từ ngày 06/4/2019 dl đến ngày xét xử 23/4/2021 được tính: 105.140.000 đồng x 1,66%/tháng x 24 tháng 17 ngày = 42.877.000 đồng.

[4.3] Tổng vốn và lãi bằng 153.611.000 đồng (105.140.000 đồng + 5.594.000 đồng + 42.877.000 đồng), đối trừ tiền bà T đã trả cụ thể:

Hụi sống đến kỳ hốt thứ nhất ngày 01/8/2018 âl, 02 chân tổng góp bằng 4.440.000 đồng; 01 chân hụi sống góp sau ngày 01/8/2018 âl đến ngày hốt chân thứ hai ngày 01/3/2019 âl tổng bằng 9.985.000 đồng. Tổng hụi sống đã góp bằng 14.425.000 đồng.

Hụi chết đã đóng: Chân hốt lần thứ nhất ngày 01/8/2018 âl (ngày 10/9/2018 dl) góp đến kỳ hốt chân thứ 2 ngày 01/3/2019 âl (ngày 05/4/2019dl) tổng 13 lần bằng 13.000.000 đồng. Hai chân hụi chết góp từ ngày 15/3/2019 âl (ngày 19/4/2019 dl) đến khi ngưng ngày 01/6/2020 âl (ngày 27/7/2020 dl) tổng 31 lần góp hụi bằng 62.000.000 đồng (31 x 2.000.000 đồng) và 2.000.000 đồng góp vào ngày 15/8/2020 âl. Tổng hụi chết đã góp 77.000.000 đồng.

[4.4] Như vậy, dây hụi này bà T phải trả cho ông O bằng 62.186.000 đồng (153.611.000 đồng - 14.425.000 đồng – 77.000.000 đồng).

[5] Tổng hai dây hụi sau khi điều chỉnh lãi suất thì bà T phải trả cho ông O bằng 101.237.000 đồng (39.051.000 đồng + 62.186.000 đồng).

[6] Đối với trách nhiệm trả nợ của ông Nguyễn Văn T1 thì thấy rằng: Tại phiên tòa ông O và bà T trình bày phù hợp với nhau việc ông T1 không tham gia chơi hụi, giữa ông T1 và bà T không sống chung, ly thân từ năm 2014 và đến ngày 29/10/2019 được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết cho ly hôn. Như vậy, tại thời điểm ông O mở 02 dây hụi đang tranh chấp thì đời sống kinh tế giữa ông T1 và bà T là độc lập, mỗi người có cuộc sống riêng, ông T1 không biết và không tham gia giao dịch hụi với ông O. Hợp đồng hụi trong vụ án này không thuộc trường hợp quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, số nợ hụi trên là nợ riêng của bà T trong thời kỳ hôn nhân với ông T1, nên bà T phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho ông O là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 5.061.850 đồng (101.237.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông O đòi nợ hụi đối với bà T số tiền 101.237.000 đồng. Buộc bà Trần Lệ T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Tấn O số tiền 101.237.000 đồng (Một trăm lẽ một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông O yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm liên đới trả số nợ hụi trên.

2. Kể từ ngày ông O có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự bà Trần Lệ T phải chịu 5.061.850 đồng (chưa nộp). Ông O không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho ông O số tiền 2.000.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0007537 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên